

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện
Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục,
thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm
2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Văn bản số 4857/SVHTT-
QLTDTT ngày 20/12/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; xây dựng và triển khai Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ do ngân sách đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình, kết quả thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VHTTDL;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Phòng: VX, NCKTGS;
- Các CV: VH1, TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Khắc Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục,
thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”**

trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tổ chức triển khai thực hiện theo Kế hoạch với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thể dục thể thao đóng vai trò quan trọng và trực tiếp trong nâng cao sức khỏe, tăng cường thể lực, tầm vóc, phòng chống bệnh tật, tăng tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; tạo dựng, bồi dưỡng nhân cách và lối sống lành mạnh; góp phần gắn kết cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập Quốc tế.

2. Phát triển thể dục, thể thao là nghĩa vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và xã hội, là một trong những nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng, cần huy động sự tham gia chủ động và tích cực của mọi nguồn lực xã hội.

3. Phát triển thể dục, thể thao đồng bộ; phát triển rộng khắp thể dục, thể thao cho mọi người, chú trọng giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, nhanh chóng tạo bước phát triển đột phá về thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp sớm tiệm cận với trình độ châu lục, thế giới.

4. Đẩy nhanh quá trình đổi mới cơ chế quản lý, phương thức tổ chức, hoạt động thể dục, thể thao, phù hợp với điều kiện, tình hình trong nước và xu thế quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

5. Kiến tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế thể thao; phát huy tối đa vai trò của khu vực ngoài công lập trong hầu hết các lĩnh vực hoạt động thể dục, thể thao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng phong trào thể dục, thể thao thành phố phát triển bền vững. Mọi người dân thành phố đều được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ thể dục, thể thao; tự giác tập luyện để nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống.

Nâng cao thành tích của thể thao thành phố, một số môn thể thao thành tích cao từng bước tiếp cận thành tích khu vực, châu lục và thế giới.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Phần đầu đến năm 2030

a) Thể dục thể thao cho mọi người:

- Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt trên 42%, đến năm 2035 đạt trên 46%, đến năm 2045 đạt trên 50% tổng số dân.

- Số gia đình thể thao đến năm 2030 đạt trên 32%, đến năm 2035 đạt trên 36%, đến năm 2045 đạt trên 40% tổng số hộ gia đình.

- Tỷ lệ học sinh, sinh viên thực hiện chương trình giáo dục thể chất chính khóa đạt 100% đối với tất cả các cấp học, bậc học.

- Tỷ lệ học sinh tham gia tập luyện thể dục, thể thao ngoại khóa thường xuyên ở các cấp học: Tiểu học: đạt trên 70%; Trung học cơ sở: đạt trên 85%; Trung học phổ thông: đạt trên 90%.

- Tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tiểu học và trung học cơ sở: đạt 95%; Trung học phổ thông: đạt trên 95%.

- Tỷ lệ trường thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường ở các cấp học, bậc học: Mẫu giáo: đạt trên 90%; Tiểu học: đạt trên 90%; Trung học cơ sở: đạt trên 90%; Trung học phổ thông: đạt trên 90%; Trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề, cao đẳng và cao đẳng nghề, đại học: đạt trên 90%.

- Tỷ lệ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao trên số học sinh, sinh viên ở các cấp học, bậc học: Tiểu học: đạt 01/350; Trung học cơ sở và trung học phổ thông: đạt 01/300; Trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề, cao đẳng và cao đẳng nghề, đại học: đạt 01/300.

- 100% đơn vị quân đội thực hiện đủ chương trình rèn luyện thân thể cho cán bộ, chiến sỹ; 98% số đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cho cán bộ, chiến sỹ; trên 95% cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực; trên 92% cán bộ, chiến

sỹ tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên. Trong lực lượng công an nhân dân: Phần đến năm 2030 có trên 90% đơn vị và trên 90% chiến sỹ công an đạt tiêu chuẩn rèn luyện theo quy định; 98% cán bộ, chiến sỹ tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên.

b) Thể thao thành tích cao thành phố phấn đấu Tốp 5 tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030; phấn đấu có Huy chương vàng tại các kỳ SEA Games, Câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp phấn đấu TOP 5 tại giải Vô địch Bóng đá Quốc gia.

c) Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ đào tạo vận động viên thành phố và hệ thống tổ chức thi đấu thành phố, đăng cai các giải thể thao Quốc gia, Quốc tế tại Hải Phòng được nâng cấp và từng bước hiện đại hoá. Phấn đấu trên 90% các quận, huyện trên địa bàn thành phố có đủ 03 công trình thể thao cơ bản (nhà thi đấu, sân vận động, bể bơi), 100% đơn vị hành chính cấp xã có thiết chế thể thao hoặc văn hoá, thể thao đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định. Hầu hết các thôn, tổ dân phố, khu dân cư, khu đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế có ít nhất 01 thiết chế thể thao hoặc 01 điểm tập luyện thể dục, thể thao công cộng.

d) Hoạt động thể dục, thể thao có bước phát triển mạnh mẽ, trong đó trong giai đoạn 2025 - 2030 thành phố có sự tăng trưởng về số lượng, quy mô các cơ sở sản xuất, kinh doanh thể dục, thể thao và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ thể dục, thể thao.

d) Tiếp tục củng cố, kiện toàn và thành lập một số Hội Thể thao, Liên đoàn Thể thao thành phố để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

2.2 Định hướng đến năm 2045

a) Phong trào thể dục, thể thao thành phố phát triển đồng đều, đa dạng trong các đối tượng, địa bàn. Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đến năm 2035 đạt trên 46%, đến năm 2045 đạt trên 50% tổng số dân; số gia đình thể thao đến năm 2035 đạt trên 36%, đến năm 2045 đạt trên 40% tổng số hộ gia đình; hình thành thói quen rèn luyện thể chất thường xuyên trong Nhân dân; tầm vóc thanh niên thành phố đạt mức cao so với cả nước.

b) Thể thao thành tích cao thành phố duy trì ổn định trong Tốp 5 tại các kỳ Đại hội thể thao toàn quốc; phấn đấu có Huy chương vàng tại các kỳ ASIAD, Câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp giữ vững TOP 5 tại giải Vô địch Bóng đá Quốc gia.

c) Mạng lưới cơ sở thể thao của thành phố hiện đại, đủ điều kiện để đăng cai một số thể thao cấp Châu lục. 100% các quận, huyện trên địa bàn thành phố có đủ 03 công trình thể thao cơ bản đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định; 100%

đơn vị hành chính cấp xã có công trình thể thao; 100% trường học trong hệ thống giáo dục phổ thông thành phố có công trình thể thao.

d) Thị trường và kinh tế thể thao thành phố từng bước phát triển và từng bước có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

e) Chuyên giao phần lớn hoạt động điều hành chuyên môn cho các tổ chức xã hội và thể dục, thể thao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thể dục, thể thao cho mọi người

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, đề án, phong trào liên quan, hướng dẫn mỗi người dân trên địa bàn thành phố thường xuyên tập luyện ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng cá nhân.

Tích cực phát triển và mở rộng bộ máy thể dục, thể thao cấp cơ sở; hình thành hệ thống các câu lạc bộ thể dục, thể thao cho mọi người. Hình thành mạng lưới tổ chức tập luyện thể dục, thể thao rộng khắp với các nội dung hoạt động phong phú, những quy phạm mở rộng, đổi mới, tạo nên sức sống mang tính xã hội hóa của thể dục, thể thao quần chúng.

Tăng cường xây dựng và đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao; tích cực triển khai, mở rộng lực lượng tình nguyện viên phục vụ nhu cầu tập luyện của nhân dân.

Hoàn thiện chế độ và các quy định cho hướng dẫn viên, cộng tác viên cơ sở; có cơ chế khen thưởng, biểu dương, đầu tư kinh phí, tạo mọi điều kiện cho đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên, tình nguyện viên thể dục, thể thao hoạt động có tổ chức, phân bố phù hợp, bao trùm từ thành thị đến nông thôn.

Tổ chức phong trào phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao quần chúng thông qua hoạt động tình nguyện của các vận động viên cấp cao, các huấn luyện viên và những người có nhiệt huyết tham gia trực tiếp làm nghĩa vụ hỗ trợ, hướng dẫn.

Mở rộng việc triển khai, tổ chức các cuộc thi đấu thể thao quần chúng để thu hút và động viên nhiều người thuộc các ngành nghề khác nhau tham gia rèn luyện thân thể. Không ngừng đổi mới nội dung và hình thức hoạt động thể dục, thể thao quần chúng; tổ chức nhiều hoạt động thi đấu thể thao ở các cấp độ khác nhau và nhiều loại hình khác nhau.

Thông qua định kỳ tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc, tổ chức các hoạt động thi đấu tổng hợp tại địa phương; chú trọng việc tổ chức hoạt động thi đấu

thể thao quần chúng phải thu hút sự tham dự, giao lưu, rèn luyện và giải trí. Tổng kết kinh nghiệm, mở rộng và phát triển các mô hình tổ chức thi đấu mang tính chất sự kiện thể thao quần chúng.

Tăng cường sự lãnh đạo và tổ chức triển khai các hoạt động thể dục, thể thao cho cựu chiến binh, người cao tuổi, người khuyết tật; phát huy vai trò của các tổ chức cựu chiến binh, người cao tuổi, người khuyết tật trong tổ chức, tuyên truyền vận động nhiều người tham gia hoạt động thể dục, thể thao.

Tăng cường chỉ đạo và phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao của các đối tượng trên; mở rộng các điều kiện khuyến khích để thu hút nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động thể dục, thể thao cho cựu chiến binh, người cao tuổi và đặc biệt cho người khuyết tật. Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao vì sức khỏe để khuyến khích, thu hút các đối tượng là công nhân lao động ở các khu công nghiệp, người có hoàn cảnh khó khăn, người thất nghiệp thông qua sự phối hợp của các cơ quan thuộc nhà nước, các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp.

b) Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về trí thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống.

- Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề trên địa bàn từng quận, huyện, đảm bảo số lượng trường, lớp và tỉ lệ diện tích bình quân trên mỗi học sinh theo quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất, ngân sách để xây dựng phát triển trường, lớp mầm non, trường phổ thông theo quy định, đáp ứng yêu cầu giáo dục.

- Đổi mới cơ chế, chính sách tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục để giảm áp lực về học sinh và quỹ đất cho trường mầm non, phổ thông công lập, đặc biệt tại các địa bàn khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực đông dân cư.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án, dự án đã được phê duyệt để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả 2 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói chung và công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Xây dựng lộ trình kiên cố hóa trường, lớp học, để tăng diện tích sân, bãi phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học giải quyết một phần tình trạng thiếu diện tích ở các trường có đủ điều kiện xây dựng.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu với thành phố để đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của môn Giáo dục thể chất ở từng cấp học, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Đổi mới nhận thức về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường trên cơ sở đó hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý, phối hợp và phân công trách nhiệm, chỉ đạo thực hiện của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các Liên đoàn, Hội thể thao của thành phố.

- Mạnh dạn đề xuất, nghiên cứu, thử nghiệm nội dung giảng dạy thể dục chính khóa trên cơ sở chương trình khung chuẩn của từng cấp học theo hướng coi trọng và nâng cao chất lượng giờ học thể dục trong tất cả các trường; tập trung phát triển các hoạt động tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao ngoại khóa một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi trường; có kế hoạch phối hợp giữa Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao các quận, huyện và các trường học tổ chức tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao ngoại khóa cho học sinh và giáo viên; có chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên, gia đình, các tổ chức xã hội ủng hộ, tự nguyện tham gia để tăng nhanh số lượng trường học đạt mức độ tốt trong thực hiện công tác giáo dục thể chất và Thể thao trong nhà trường.

- Phổ cập dạy và học bơi đối với học sinh hệ phổ thông và mầm non; hướng đến 100% trường phổ thông đưa môn bơi vào hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tăng cường xây dựng hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học làm đơn vị cơ sở và được coi là tế bào của hệ thống giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên để thu hút ngày càng nhiều thanh, thiếu niên tham gia vào hoạt động thể dục, thể thao, từ đó nâng cao sức khỏe của những công dân tương lai và phát hiện tài năng thể thao.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác đào tạo đội ngũ giáo viên thể dục, thể thao cho hệ thống trường học các cấp theo phương châm mở rộng và đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thể dục, thể thao, đảm bảo tăng nhanh về số lượng và chất lượng, phấn đấu đến năm 2030 đủ giáo viên chuyên trách thể dục, thể thao cho các trường.

- Cải tiến hệ thống thi đấu thể thao trong nhà trường các cấp; đổi mới nội dung, hình thức tổ chức Hội khỏe Phù Đổng thành phố các cấp cho phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển ở thành phố Hải Phòng, đảm bảo thu hút đông đảo học sinh, sinh viên tham gia thi đấu trong từng cấp học, đồng thời tuyển chọn tài năng thể thao cho thành phố và quốc gia.

- Diện tích đất dùng cho các công trình thể dục, thể thao ở các trường học,

ưu tiên đầu tư cho các huyện ngoại thành; xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng và sử dụng liên thông hệ thống cơ sở vật chất thể dục, thể thao giữa các trường trong khu vực địa giới, giữa các trường với các Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao của quận, huyện. Kết hợp đẩy mạnh công tác xã hội hóa để thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đầu tư vào cơ sở vật chất thể dục, thể thao ở các trường học. Thực hiện chính sách ưu đãi về đất đai theo quy định pháp luật đối với trường tư thục, trường dân lập để các trường này có điều kiện xây dựng cơ sở vật chất thể dục, thể thao.

- Ban hành các văn bản về chế độ, chính sách thích hợp để đảm bảo việc chuẩn hóa các điều kiện hoạt động thể dục, thể thao ở các trường về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, kinh phí cho mỗi học sinh phù hợp với điều kiện phát triển ở thành phố Hải Phòng.

c) Nâng cao chất lượng Phong trào “Cán bộ, chiến sĩ khỏe” và các hoạt động huấn luyện, thi đấu thể thao nghiệp vụ ứng dụng trong lực lượng vũ trang

** Phát triển thể dục, thể thao trong Quân đội nhân dân:*

- Từ năm 2024-2030 kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức, biên chế, kiến thức nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp trung đoàn, sư đoàn và tương đương trở lên đủ khả năng tổ chức và điều hành công tác huấn luyện thể lực, hoạt động thể dục, thể thao theo tiêu chuẩn quy định.

- Hướng dẫn và kiểm tra tổ chức rèn luyện trong giờ thể thao buổi chiều cho mọi đối tượng trong độ tuổi quy định, nhất là hạ sĩ quan, binh sĩ. Tăng cường kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực.

- Xây dựng các đơn vị (*cấp trung đoàn*) giỏi về huấn luyện thể lực và hoạt động thể dục, thể thao; tổ chức các cuộc hội thao quốc phòng và thi đấu thể dục, thể thao quần chúng; chú trọng nghiên cứu những nội dung tập luyện thể dục, thể thao mang tính đặc thù của từng đơn vị.

** Phát triển thể dục, thể thao trong Công an nhân dân:*

- Tăng cường rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn và hoạt động thể dục, thể thao theo quy định đối với mọi cán bộ chiến sĩ Công an.

- Tăng cường tập luyện võ thuật, bắn súng quân dụng; tập luyện bơi lội đối với lực lượng trực tiếp chiến đấu thuộc lực lượng Cảnh sát cơ động, bảo vệ, Đặc nhiệm, Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Ma túy, Cảnh sát đường thủy, Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Rèn luyện thể thao ứng dụng nghiệp vụ trong Công an nhân dân; không ngừng phát triển hệ thống các câu lạc bộ thể dục, thể thao, tạo thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ được tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

d) Bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian trên địa bàn thành phố; phát triển thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, thể thao gắn với du lịch, lễ hội theo hướng đa dạng, độc đáo bảo đảm an toàn.

đ) Tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao cho người khuyết tật. Tạo điều kiện, hỗ trợ để tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao đa dạng phù hợp với Người cao tuổi trên địa bàn thành phố. Tiếp tục phát huy hiệu quả của hoạt động thể dục phòng, chữa bệnh và thể thao quốc phòng trong nhân dân.

e) củng cố và phát triển phong trào thể dục thể thao ở vùng sâu, vùng xa, miền núi và hải đảo từng bước thực hiện công bằng xã hội trong lĩnh vực thể dục thể thao.

2. Thể thao thành tích cao và chuyên nghiệp

a) Tiếp tục xác định và phân loại các nhóm môn để có kế hoạch tập trung đầu tư, cụ thể như sau:

Nhóm 1: Nhóm các môn thể thao trong chương trình Olympic.

Nhóm 2: Nhóm các môn Thể thao trong chương trình ASIAD.

Nhóm 3: Nhóm các môn thể thao chỉ có trong Đại hội Thể thao toàn quốc.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng theo 3 tuyến vận động viên đào tạo tập trung: Đội tuyển năng khiếu thành phố (tuyến 3), đội tuyển trẻ thành phố (tuyến 2), đội tuyển thành phố (tuyến 1). Xây dựng kế hoạch huấn luyện, hệ thống tuyển chọn chính xác khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu về vận động viên thể thao thành tích cao và vận động viên trẻ kế cận (vận động viên tuyến 2).

- Củng cố, phát triển thành tích thi đấu của 41 môn thể thao, trong đó 36 môn thể thao đào tạo tập trung, bao gồm: Bắn cung, Bắn súng, Bóng bàn, Bóng chuyền bãi biển, Bowling, Boxing, Kickboxing, Bơi, Cầu lông, Cờ vua, Cờ vây, Cử tạ, Đá cầu, Đấu kiếm, Đẩy gậy, Điền kinh, Đua thuyền, Golf, Judo, Jujitsu, Karate, Kéo co, Kurash, Lặn, Muay, Nhảy cầu, Pencak Silat, Sailing, Taekwondo, Thể dục Aerobic, Thể dục dụng cụ, Thể hình, Vật, Vật dân tộc, Võ cổ truyền, Wushu, các môn thể thao xã hội hoá (Billiard Snooker, Đua thuyền truyền thống, Patin thể thao, Khiêu vũ Thể thao) và môn Bóng đá (đào tạo theo mô hình chuyên nghiệp).

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vận động viên thể thao; tập trung xây dựng lực lượng vận động viên đội tuyển thành phố và đội tuyển trẻ thành phố, ưu tiên phát triển các môn Thể thao có thế mạnh; phấn đấu có nhiều vận động viên xuất sắc được tham gia Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 33 năm 2025 (SEA Games 33) để hướng tới mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn tại các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc.

- Ký hợp đồng với các huấn luyện viên giỏi trong nước và chuyên gia nước ngoài, hợp đồng huấn luyện đối với những môn Thể thao trọng điểm như: Điền kinh, Cử tạ, Bắn cung, Bóng chuyền bãi biển, Boxing - Kickboxing và Vật... Các môn Thể thao trọng điểm tham gia các kỳ Đại hội thể thao toàn quốc lựa chọn vận động viên, huấn luyện viên tập huấn ở nước ngoài, như: Thái Lan, Trung Quốc, Indonesia, Hàn Quốc, Mỹ...

b) Sửa chữa, nâng cấp các công trình thể dục thể thao của thành phố. Nâng cấp hệ thống các nhà tập, thi đấu, đảm bảo đủ điều kiện tập luyện, thi đấu và đăng cai các giải quốc gia, quốc tế. Duy tu, bảo dưỡng các công trình thể dục thể thao hiện đại, đủ sức đăng cai tổ chức các giải Quốc gia, Quốc tế như; Khu Đua thuyền Quốc gia tại huyện Thủy Nguyên, Sân vận động Lạch Tray...

c) Đẩy mạnh công tác xã hội hoá thể dục thể thao

- Củng cố và tiến hành Đại hội lại một số Liên đoàn, Hội thể thao đã hết nhiệm kỳ. Tiếp tục triển khai thành lập các Liên đoàn, Hội và Câu lạc bộ của từng môn thể thao mới khi có đủ điều kiện.

- Khuyến khích lập các quỹ hỗ trợ phát triển tài năng thể thao do các tổ chức, cá nhân đứng ra góp vốn nhằm hỗ trợ cho công tác đào tạo vận động viên, tổ chức thi đấu các giải và khen thưởng cho các vận động viên khi đạt thành tích xuất sắc.

- Xây dựng Kế hoạch xã hội hóa thể thao thành tích cao đối với các môn thể thao hiện không nằm trong hệ thống đào tạo tập trung của thành phố.

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế xã hội xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao.

- Hỗ trợ phát triển các hoạt động thể thao, đào tạo vận động viên trẻ trong các trường học, các trung tâm ở các quận, huyện trên địa bàn thành phố để tạo nguồn tuyển chọn vận động viên tài năng.

- Tăng cường vận động tài trợ của các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân tài trợ cho hoạt động thể thao thành tích cao.

- Khuyến khích vào tạo điều kiện giúp đỡ các doanh nghiệp thành lập câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp theo quy định của Luật thể dục thể thao.

- Có chính sách ưu đãi, khuyến khích các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân tham gia xây dựng các sân vận động mini hoạt động môn Bóng đá theo hình thức kinh doanh dịch vụ có thu phí.

d) Xây dựng và ban hành các kế hoạch hàng năm, các tiêu chí về công tác tuyển chọn vận động viên năng khiếu ban đầu và công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên Thể thao thành tích cao; kế hoạch thi đấu các đội tuyển thể thao. Trên cơ sở

đó, giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả trong quá trình quản lý nhà nước về các hoạt động Thể thao thành tích cao.

- Tuyển chọn các vận động viên có trình độ cao, có kiến thức văn hóa, có phẩm chất đạo đức tốt và có niềm say mê nghề nghiệp để đào tạo trở thành huấn luyện viên giỏi có trình độ huấn luyện nhằm nâng cao thành tích cho vận động viên tại giải vô địch quốc gia và quốc tế. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong việc tuyển chọn, đào tạo các vận động viên để nâng cao thành tích thi đấu thể thao.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn nước ngoài tại các quốc gia có trình độ phát triển mạnh về thể thao thành tích cao, có cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, điều kiện dinh dưỡng, điều kiện chăm sóc, phục hồi sức khỏe vận động viên đồng bộ, hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế như: Mỹ, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Đầu tư cho các vận động viên trọng điểm được tham gia đầy đủ các giải trong hệ thống giải thi đấu quốc tế chính thức của Liên đoàn các môn thể thao khu vực, châu lục và thế giới nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho các vận động viên được thi đấu cọ sát, tích điểm xếp hạng, nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thiện thể lực, kỹ chiến thuật và đặc biệt là ổn định vững vàng tâm lý thi đấu.

đ) Từng bước phát triển thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố, mở rộng việc áp dụng cơ chế quản lý, điều hành chuyên nghiệp đối với một số môn thể thao.

Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào công tác đào tạo vận động viên, hỗ trợ và duy trì phát triển Câu lạc bộ Bóng đá Hải Phòng.

e) Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, văn hoá ứng xử cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thành phố. Tôn vinh, đãi ngộ xứng đáng cho các vận động viên, huấn luyện viên, vận động viên xuất sắc.

- Hướng tới ưu tiên tăng cường biên chế cho ngành thể thao hàng năm, đặc cách vào thẳng biên chế của ngành thể thao thành phố đối với những vận động viên cống hiến nhiều năm cho thành phố và đất nước có thành tích đặc biệt xuất sắc (*giành huy chương tại các kỳ Đại hội Thể thao Olympic, Vô địch thế giới, Vô địch Châu Á...*), góp phần tạo động lực cho các vận động viên tiếp tục phấn đấu, trở thành huấn luyện viên để yên tâm cống hiến lâu dài cho thành phố.

- Ưu tiên xét tuyển đối với những vận động viên có thành tích xuất sắc theo từng mức độ khác nhau, thời gian học phù hợp với lịch trình tập luyện và thi đấu của các vận động viên.

- Hỗ trợ đào tạo, hướng nghiệp và tạo việc làm cho đối tượng là vận động viên thể thao thành phố, cùng chung tay hỗ trợ vấn đề khởi nghiệp, đào tạo, việc làm cho

vận động viên; qua đó ký kết kết thoả thuận hợp tác, cam kết và hỗ trợ việc làm cho các vận động viên thể thao thành tích cao thành phố đã cống hiến nhiều năm cho thành phố sau khi nghỉ thi đấu.

3. Hợp tác trong nước và quốc tế

a) Mở rộng mối quan hệ với các địa phương, các Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia, các Trường Đại học Thể dục thể thao; đặc biệt là Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh để tranh thủ sự giúp đỡ về cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, công tác đào tạo, huấn luyện viên, vận động viên cũng như công tác tuyển chọn vận động viên.

- Mở rộng các hoạt động liên doanh liên kết, hợp tác để phát triển kinh doanh thể thao ở thành phố Hải Phòng; phát triển các loại kinh doanh thể thao giải trí; kêu gọi càng ngày càng nhiều các nhà đầu tư nước ngoài vào việc xây dựng các công trình thể thao, đào tạo nguồn nhân lực và đầu tư vào các hoạt động thể thao.

- Mở rộng liên kết hợp tác, đẩy mạnh các hoạt động giao lưu nhân dân thông qua thể dục, thể thao, tranh thủ sự hỗ trợ của các quốc gia, các tổ chức quốc tế và các tổ chức cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài.

- Kết hợp các hoạt động hợp tác quốc tế với quá trình chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa các môn thể thao ở thành phố Hải Phòng; đặc biệt là hợp tác phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp như Bóng đá, Bóng chuyền, Xe đạp, Quần vợt, Cầu lông, Golf, Bowling...

b) Đầu tư lực lượng vận động viên được chọn phối hợp với Trung ương gửi đi tập huấn nước ngoài để đào tạo vận động viên đỉnh cao đạt trình độ Đông Nam Á, Châu Á.

- Kết hợp các hoạt động hợp tác quốc tế với quá trình chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa các môn thể thao ở thành phố Hải Phòng; đặc biệt là hợp tác phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp như Bóng đá, Bóng chuyền, Xe đạp, Quần vợt, Cầu lông, Golf, Bowling...

- Củng cố mối quan hệ truyền thống với các nước đã có quan hệ với thành phố Hải Phòng; xây dựng các chương trình giao lưu thể dục, thể thao để tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, huấn luyện viên, vận động viên và trọng tài tiếp cận với nền thể dục, thể thao tiên tiến của các nước, học hỏi kinh nghiệm và nâng cao trình độ chuyên môn. Tìm kiếm các cơ hội hợp tác và hỗ trợ tổ chức các đoàn, đội tuyển tập huấn, thi đấu thể thao, giao lưu tại nước ngoài.

- Tiếp tục phát triển quan hệ hợp tác với các thành phố kết nghĩa của quốc gia có nền bóng đá phát triển, như: Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Hàn Quốc, Nhật Bản, Brazil, Argentina... và các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

- Tích cực vận dụng các cơ hội hợp tác quốc tế để thu hút tài trợ cho các sự kiện thể thao do thành phố tổ chức; tài trợ cho quỹ phát triển thể thao của thành phố; tài trợ cho các Liên đoàn, Hội Thể thao thành phố.

c) Hàng năm chọn một số vận động viên trẻ có triển vọng và khả năng phát triển thành tích đỉnh cao, một số môn trong hệ thống Olympic cùng với huấn luyện viên đi tập huấn nước ngoài, để làm nòng cốt đoạt huy chương vàng các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc và vào đội tuyển Quốc gia dự các giải quốc tế.

- Tiếp nhận một số tình nguyện viên nước ngoài ở một số môn thể thao phối hợp giảng dạy, huấn luyện cho các vận động viên Hải Phòng.

d) Vận động đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc tế và khu vực tại thành phố Hải Phòng.

4. Thông tin và truyền thông về thể thao

a) Tăng cường công tác quán triệt, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động thể dục, thể thao; nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các cấp ủy Đảng và chính quyền trong công tác phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao. Xác định thể dục, thể thao là một nội dung trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thể thao, phát huy tác dụng của dư luận để điều chỉnh các lĩnh vực hoạt động thể dục, thể thao; tăng cường công tác tuyên truyền các quy định pháp luật, điều lệ, chính sách quan trọng, hướng tới môi trường dư luận xã hội lành mạnh trong việc đổi mới và phát triển thể dục, thể thao.

b) Đẩy mạnh và đổi mới công tác thông tin, truyền thông về vai trò, tác dụng của thể dục, thể thao, nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, phát huy mặt tích cực của dư luận xã hội trong việc tuyên truyền, quảng bá các giá trị xã hội của thể dục, thể thao.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông thể thao gắn liền với các hoạt động tài trợ, quảng cáo thông qua tổ chức các sự kiện Thể thao, biểu diễn, thi đấu thể thao, tạo nguồn thu để phát triển thể dục, thể thao.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tổ chức thông tin về thể dục, thể thao, phục vụ có hiệu quả việc tìm kiếm, khai thác, chia sẻ và phổ biến thông tin về thể dục, thể thao giữa cơ quan quản lý nhà nước với các cơ quan tổ chức, địa phương và các cá nhân trong xã hội.

c) Chú trọng xây dựng đội ngũ nhân lực hoạt động trong lĩnh vực truyền thông thể thao, có trình độ về chuyên môn nghiệp vụ truyền thông và chuyên môn nghiệp vụ thể thao.

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan ngôn luận để tạo dựng môi trường tích cực trong tổ chức truyền thông các hoạt động thể dục, thể thao.

d) Tăng cường liên kết hợp tác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông Thể thao với các tổ chức báo chí, truyền hình quốc tế trong các sự kiện Thể thao ở Hải Phòng.

- Hoàn thiện hệ thống mạng công nghệ thông tin, website để nắm quyền chủ động trong việc tuyên truyền Thể thao bằng các thông tin xác thực và chính thống.

5. Thể chế, pháp luật

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp trong hoạt động quản lý thể dục, thể thao của thành phố; rà soát, từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy về thể dục, thể thao theo hướng vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, vừa thực hiện đúng chức năng, vai trò quản lý nhà nước.

b) Tiếp tục ban hành và hoàn thiện các cơ chế, chính sách; nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút nhân tài thể thao; kết hợp hài hòa động viên, khen thưởng, vinh danh tinh thần và khuyến khích vật chất đối với các vận động viên trọng điểm, huấn luyện viên tài năng để nỗ lực huấn luyện, tập luyện, thi đấu đạt thành tích cao tại các đấu trường quốc tế tiếp tục mang vinh quang về cho thành phố và đất nước.

c) Kiện toàn, phát huy vai trò, năng lực của các Hội, Liên đoàn thể thao thành phố; tiếp tục phát triển số lượng các tổ chức hội về thể dục, thể thao. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn với các tổ chức hội về thể dục, thể thao.

6. Khoa học công nghệ, Y học thể dục thể thao

a) Tập trung nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực trọng điểm gắn với các môn thể thao nhằm nâng cao thành tích, đặc biệt là những môn Olympic.

- Sử dụng các loại thuốc, thực phẩm chức năng phục vụ việc nâng cao thành tích thể thao và hiệu quả trong công tác đào tạo vận động viên.

- Tăng cường đầu tư cho đào tạo cán bộ y học, kỹ thuật viên và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc phục hồi sức khỏe vận động viên.

b) Ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong việc trang bị phương tiện dụng cụ tập luyện, thi đấu, trong xây dựng chương trình huấn luyện.

- Áp dụng tiêu chuẩn, quy trình, quy chuẩn, quy phạm đã được ban hành trong công tác tuyển chọn, huấn luyện, đánh giá trình độ của các vận động viên từ giai đoạn năng khiếu ban đầu đến các lứa trẻ và cầu thủ chuyên nghiệp.

- Tham khảo, sử dụng kế hoạch huấn luyện, tài liệu của nước ngoài để đưa vào thực tế huấn luyện tại Việt Nam.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các huấn luyện viên, vận động viên tham gia nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

c) Phối hợp với các Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia; đặc biệt là Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Hà Nội để kiểm tra các chỉ số về sức khỏe, y sinh học... cho vận động viên nhằm sàng lọc những vận động viên không có khả năng phát triển lâu dài, tránh lãng phí thời gian và ngân sách của Nhà nước.

d) Xây dựng mô hình liên kết khoa học công nghệ thể dục, thể thao giữa các trường Đại học Thể dục thể thao, Viện Khoa học thể dục thể thao, các Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia, các Trung tâm nghiên cứu khoa học ở Trung ương và thành phố, các hội khoa học kỹ thuật... đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ từ các kết quả nghiên cứu khoa học ở trong nước và nước ngoài theo hướng thiết thực và hiệu quả.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ trong y học Thể thao các cơ sở y học thể dục, thể thao, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học, kiểm tra y học, đánh giá thể chất, phòng ngừa, chữa trị, hồi phục chấn thương, nhất là đối với Thể thao thành tích cao.

- Xây dựng lộ trình thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ nhà khoa học thể dục, thể thao bằng những kế hoạch chi tiết, khả thi; đặc biệt đào tạo cán bộ khoa học từ đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên trình độ cao, có đủ năng lực, kiến thức để tiếp cận trình độ khoa học công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

- Xây dựng hệ thống điều kiện đảm bảo phục vụ khoa học công nghệ, y học thể dục, thể thao; tăng cường đầu tư xây dựng các điều kiện nghiên cứu khoa học, kiểm tra y học, phòng thí nghiệm... Giải pháp về nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ trong công tác tuyển chọn, huấn luyện vận động viên một số môn thể thao trọng điểm. Áp dụng cụ thể đối với từng thời kỳ, giai đoạn huấn luyện trong các môn thể thao. Đưa công nghệ thông tin vào các quy trình thu thập, lưu trữ, xử lý và khai thác số liệu phục vụ cho công tác quản lý quá trình huấn luyện vận động viên.

7. Nguồn lực phát triển

a) củng cố, kiện toàn bộ máy, cán bộ lãnh đạo ngành Thể dục thể thao có trình độ, năng lực quản lý chuyên ngành.

- Kiện toàn bộ máy quản lý huấn luyện, đào tạo vận động viên. Tuyển chọn các huấn luyện viên giỏi, có kinh nghiệm, trình độ và tâm huyết để huấn luyện, đào tạo và phát triển các đội tuyển thể thao thành phố.

b) Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý thể thao thành tích cao vững về tư tưởng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Thực hiện quy hoạch đào tạo lực lượng cán bộ quản lý, đồng thời thu hút nguồn cán bộ từ bên ngoài với chất lượng theo hướng chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý cấp cơ sở.

c) Cử các huấn luyện viên tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và cập nhật những kiến thức mới về công tác huấn luyện do Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn và Hiệp hội thể thao các môn và Ủy ban Olympic Quốc gia, Quốc tế (IOC) tổ chức. Chọn lọc những vận động viên có trình độ cao, có kiến thức văn hóa, có phẩm chất đạo đức và có lòng say mê nghề nghiệp để đưa đi đào tạo đại học.

d) Thu hút một số huấn luyện viên, chuyên gia giỏi trong và ngoài nước cho các môn thể thao mũi nhọn, thế mạnh tại thành phố. Xây dựng kế hoạch mời các chuyên gia giỏi đến từ các quốc gia có nền thể thao phát triển, làm nhiệm vụ huấn luyện chuyên biệt cho các VĐV trọng điểm để nâng cao trình độ chuyên môn đạt đẳng cấp quốc tế qua đó tăng khả năng đạt huy chương tại các đấu trường khu vực, châu lục và thế giới.

đ) Tăng cường xây dựng và đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao; tích cực triển khai, mở rộng lực lượng tình nguyện viên phục vụ nhu cầu tập luyện của nhân dân. Hoàn thiện chế độ và các quy định cho hướng dẫn viên, cộng tác viên cơ sở; có cơ chế khen thưởng, biểu dương, đầu tư kinh phí, tạo mọi điều kiện cho đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên, tình nguyện viên thể dục, thể thao hoạt động có tổ chức, phân bố phù hợp, bao trùm từ thành thị đến nông thôn. Tổ chức phong trào phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao quần chúng thông qua hoạt động tình nguyện của các vận động viên cấp cao, các huấn luyện viên và những người có nhiệt huyết tham gia trực tiếp làm nghĩa vụ hỗ trợ, hướng dẫn.

8. Kinh tế thể thao

a) Cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Thể dục, thể thao, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển thể dục, thể thao để đưa các chính sách vào thực tiễn trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về kinh tế thể thao trên địa bàn thành phố; xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý, đề xuất chính sách có tính chất đòn bẩy để thúc đẩy phát triển kinh tế thể thao; tạo lập và phát triển thị trường thể thao.

b) Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở đào tạo cán bộ chuyên ngành về kinh tế thể thao. Xây dựng đội ngũ chuyên ngành, giáo viên, huấn luyện viên, cán bộ quản lý có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp thể dục thể thao thành phố, trong đó có hội nhập và phát triển kinh tế thể thao.

c) Xác định đúng vai trò của Nhà nước trong phát triển kinh doanh thể dục, thể thao, trong đó Nhà nước không trực tiếp kinh doanh mà giữ vai trò đích thực của mình là tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, quản lý, giám sát, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh theo pháp luật.

d) Phát triển các nhân tố của kinh doanh thể thao: các tổ chức, cá nhân kinh doanh thể dục thể thao trên địa bàn thành phố cần được tập hợp, tổ chức lại thành hệ thống sản xuất, kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thể dục thể thao, kết nối với kinh doanh trong toàn quốc, khu vực và quốc tế.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông thể dục, thể thao, đảm bảo công nghệ hiện đại; quản lý, khai thác, phổ biến, sử dụng thông tin hiệu quả góp phần phát triển thể dục, thể thao của thành phố.

b) Xây dựng hệ thống tổ chức thông tin thể dục, thể thao để phổ biến thông tin về các lĩnh vực hoạt động thể dục, thể thao.

c) Phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động thông tin và truyền thông thể thao mang tính chuyên nghiệp, theo đặc thù của ngành, nghề thể dục, thể thao.

d) Tăng cường đầu tư cho hoạt động thông tin và truyền thông thể dục, thể thao; phát triển hệ thống phòng truyền thống thể dục, thể thao ở các cơ quan quản lý thể dục, thể thao, các trung tâm quận, huyện...

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Hải Phòng được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Văn hóa và Thể thao; đơn vị, đoàn thể, tổ chức liên quan chủ động lập dự toán chi hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ các nhiệm vụ được giao, các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, lập dự toán chi hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Các nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn thu hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá và Thể thao

- Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, lợi ích, tác dụng của tập luyện thể dục thể thao đối với sức khỏe. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân duy trì nề nếp, thói quen thường xuyên luyện tập thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc thể lực, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần và phòng, chống bệnh tật.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá các các quận, huyện, ngành, đơn vị, các Liên đoàn, Hội thể thao trong việc xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại các quận, huyện, đơn vị... trên địa bàn thành phố. Kịp thời đề xuất bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách, giải pháp để triển khai có hiệu quả.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và theo phân cấp ngân sách hiện hành; tổng hợp quyết toán theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thể dục thể thao phục vụ triển khai hiệu quả kế hoạch.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, học sinh, trong các trường tích cực triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học; phối hợp về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên thể dục thể thao.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ, đơn vị trong toàn ngành tích cực triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác rèn luyện thể dục, thể thao; phối hợp về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ trong toàn ngành.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí thành phố, Cổng thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Tổ chức xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và một số quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao liên quan đến công tác thể dục thể thao để tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo nội dung thông tin phong phú, dễ tiếp cận và đến được với mọi tầng lớp nhân dân.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao để cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và một số quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

7. Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; các ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế của đơn vị, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại đơn vị đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

8. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố:

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế của địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại địa phương, trong đó cần triển khai một số nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo và hướng dẫn các xã, phường, thị trấn và các đơn vị trên địa bàn xây dựng kế hoạch triển khai.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các xã, phường, thị trấn, đơn vị đóng trên địa bàn.

- Các quận, huyện, xã, phường, thị trấn, đơn vị đưa nội dung tổ chức các hoạt động thể dục thể thao hưởng ứng Cuộc vận động thành tiêu chí bắt buộc để đánh giá thi đua, khen thưởng cuối năm.

9. Báo cáo kết quả thực hiện

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương: Phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm; khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị tổ chức tốt việc triển khai Kế hoạch theo quy định.

- Sở Văn hoá và Thể thao: Chủ trì tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết quả thực hiện triển khai Kế hoạch. Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất việc tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc triển khai Kế hoạch.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hoá và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xen xét, giải quyết theo thẩm quyền./.